TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Mùa A Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Dương**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 59/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thào Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1994, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản PI, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Văn M và bà Chàng Thị L; Vợ: Chàng Thị D và có 2 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023, tạm giam từ ngày 01/7/2023. Có mặt.

2. Khoàng Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1998, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản PI, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khoàng Văn S (đã chết) và bà Khoàng Thị V (đã chết); Vợ: Lý Thị Ch (đã ly hôn); Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023, tạm giam từ ngày 01/7/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào Văn Đ: Bà Triệu Thị Hồng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Khoàng Văn D: Ông Lường Văn Bình, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Khoàng Văn D, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản PI, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 22/6/2023 tại khu vực chợ thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Thào Văn Đ rủ Khoàng Văn D góp tiền để mua Heroine về cùng nhau sử dụng, D đồng ý và đưa cho Đ 600.000 đồng, Đ góp 300.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27X1- 045.47 chở D đi đến quán nước Hưng Loan ở tổ dân phố số 01, thị trấn MC, D vào quán ngồi uống nước, còn Đ đi bộ tìm mua Heroine. Khi Đ xuống xe đứng ở đường thì có một người đàn ông dân tộc Thái hỏi Đ có mua Heroine không, Đ nói có và đi bộ theo người đàn ông đến một lán ruộng cách đường Quốc lộ khoảng 500 mét. Tại đây, Đ hỏi mua của người đàn ông này 900.000 đồng Heroine, người đàn ông bảo không đủ nên gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông mang Heroine đến bán cho Đ. Trong lúc ngồi đợi Đ đã mua được của người đàn ông dân tộc Thái 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng rồi sử dụng hết. Do đợi lâu Đ quay ra ngoài đường Quốc lộ thì D đi xe mô tô đến hỏi Đ là mua được Heroine chưa, Đ nói là chưa mua được khi nào mua được Heroine mới về. Một lúc sau người đàn ông dân tộc Thái đi đến nói với Đ là người bán Heroine đến rồi nên Đ và người đàn ông dân tộc Thái đi bộ vào hướng lán ruộng được khoảng 50 mét thì gặp và trao đổi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh buộc thắt nút với giá 600.000 đồng.

Sau khi mua được Heroine Đ cầm trong tay trái ra bảo D "đi về thôi". Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở Đ đi về hướng trung tâm xã Na Sang, huyện MC thì bị tổ công tác Công an huyện MC yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện Đ đã thả gói Heroine có khối lượng 0,539 gam từ trong tay trái xuống đường, tổ công tác đã yêu cầu Đ nhặt lên, Đ và D thừa nhận đó là gói Heroine do Đ và D góp tiền mua về cùng sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 1084/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào Văn Đ, Khoàng Văn D là 0,539 gam. Hai mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Thào Văn Đ, Khoàng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số 1056/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSMC ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thào Văn Đ, Khoàng Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Thào Văn Đ từ 1 năm 8 tháng tù đến 1 năm 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Khoàng Văn D từ 1 năm 5 tháng tù đến 1 năm 8 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 157.000 đồng. Trả bị cáo Thào Văn Đ 01 chiếc điện thoại hiệu HONA màu đen loại bàn phím. Trả bị cáo Khoàng Văn D số tiền 236.000 đồng. Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Khoàng Văn D chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27X1 - 045.47, số khung RPEXCJCPEMA 335877, số máy VDEJQ 154FMJ-1335877, màu sơn đỏ- xanh - đen, kèm 01 chìa khóa xe.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Thào Văn Đ, Khoàng Văn D.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Thào Văn Đ, Khoàng Văn D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xem các tình tiết khác là tình tiết có lợi cho bị cáo như các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tuổi trẻ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đồng phạm giản đơn, phạm tội lần đầu, không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo Thào Văn Đ, Khoàng Văn D ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trả bị cáo Thào Văn Đ chiếc điện thoại và số tiền

157.000, trả ông Khoàng Văn D chiếc xe mô tô, trả bị cáo Khoàng Văn D số tiền 236.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là Khoàng Văn D có ý kiến đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe do chiếc xe là tài sản của ông D, ông D không biết việc bị cáo Thào Văn Đ mượn để đi mua ma túy, ngoài ra không yêu cầu vấn đề gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Thào Văn Đ, Khoàng Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 22/6/2023, tại khu vực tổ dân phố số 01, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện MC phát hiện bắt quả tang Thào Văn Đ và Khoàng Văn D đang có hành vi cất giấu trái phép 0,539 gam Heroine. Các bị cáo cùng bàn bạc rủ nhau đi mua Heroine về để sử dụng chung.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án các bị cáo cùng thống nhất ý chí, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy thuộc trường hợp đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Thào Văn Đ là người khởi xướng do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58/BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đều là người nghiện chất ma túy.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại

Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với các bị cáo và xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo, trả chủ sở hữu hợp pháp một số tài sản do không liên quan đến việc phạm tội. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên cần chấp nhận một phần đề nghị khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 0,493 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu. Những vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Số tiền 236.000 đồng theo kết luận giám định là tiền thật cần trả bị cáo Khoàng Văn D do không liên quan đến việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Đối với số tiền 157.000 đồng thu giữ trên người của Thào Văn Đ là số tiền nằm trong số tiền 900.000 đồng do các bị cáo góp chung để mua ma túy sử dụng, nhưng không mua hết do người bán không có đủ lượng ma túy do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Chiếc điện thoại hiệu HONA của Thào Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Đối với chiếc mô tô hiệu ESPERO của Khoàng Văn D do bị cáo mượn đi mua ma túy, anh D không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy do vậy cần trả lại chủ sở hữu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS

[5]. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Thào Văn Đ, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Thào Văn Đ, bị cáo Khoàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Thào Văn Đ 1*(một)* năm 8 *(tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn D 1*(một)* năm 6 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 0,493 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 157.000 đồng theo kết luận giám định là tiền thật, đã được niêm phong.

+ Trả bị cáo Thào Văn Đ 01 chiếc điện thoai hiệu HANO, màu đen, loại bàn phím, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ Trả bị cáo Khoàng Văn D số tiền 236.000 đồng theo kết luận giám định là tiền thật, đã được niêm phong

+ Trả ông Khoàng Văn D, sinh năm 2000 có địa chỉ tại Bản PI, xã HM, huyện MC chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27X1 - 045.47, số khung RPEXCJCPEMA 335877, số máy VDEJQ 154FMJ-1335877, màu sơn đỏ- xanh - đen, kèm 01 chìa khóa xe.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 31/8/2023).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Thào Văn Đ, Khoàng Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; NBC, Người có QLNVLQ
- Phòng KTNV TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- HSNVCS công an huyện MC
- UBND xã HM
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng